TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 550/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa;

* **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

Nơi thường trú: Thôn P, xã P, huyện G, Hà Nội.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Thôn P, xã P, huyện G, Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 70 ngày 24/10/1991 của UBND xã P, huyện G, thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông T và bà L thống nhất xác định có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001. Anh T1 và anh T2 đã trưởng thành không bị dị tật về thể chất và tinh thần nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung: Ông T và bà L cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065725 ngày 27/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả ông Nguyễn Văn T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam